TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Trí

Ông Lê Xuân Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1991 tại: xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án:

Tại Bản án số 36/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo Đg bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Lê Văn T2, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lâm Ngọc Đức A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn S, xã S, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Văn T3, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn TT, xã Th, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Nho Ng, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B1, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Thế L1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ ngày 21/8/2023 do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 ở thôn S, xã B, huyện C điều khiển xe mô tô BKS 36B7 - 005.30, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu đỏ đen của mình đi trên địa bàn xã B, huyện C xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản. L điều khiển xe mô tô đến thôn N, xã B, huyện C thì phát hiện nhà ông Lê Văn T2, sinh năm 1961 cổng đang mở, có một cháu bé khoảng 02 tuổi đang chơi ở sân, L dừng xe rồi để xe ở ngoài ngõ đi vào nhà, L quan sát thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu đen đang xạc pin để ở ghế đứng thắp hương bàn thờ, L lại rút lấy chiếc điện thoại cầm trên tay rồi đi ra cổng điều khiển xe về. Sau đó L rủ Nguyễn Thế L1, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã B, huyện C đi cùng đến quán sửa chữa điện thoại của anh Lâm Ngọc Đức A, sinh năm 1991 ở thôn S, xã S, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa bán chiếc điện thoại với giá 300.000đ. Sau đó anh Lâm Ngọc Đức A bán lại chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Nho Ng, sinh năm 1991 ở thôn B1, xã B, huyện C số tiền 320.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/8/2023 Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS 36B7-005.30, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu đỏ đen của mình đi đến thôn H, xã B, huyện C thì phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964 đang mở cửa, có cháu Nguyễn Trọng Gia B2, sinh năm

2011đang xem điện thoại và không có người lớn ở nhà, L hỏi cháu B2 mượn điện thoại nhưng cháu B2 không cho mượn. L quan sát bên cạnh thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh đen đang để trên bàn học gần bếp, L lại lấy chiếc điện thoại cầm trên tay rồi đi ra cổng điều khiển xe về, sau đó L đi đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Văn T3, sinh năm 1988 ở thôn TT, xã Th, huyện C, tỉnh Thanh Hóa bán được 500.000đ. Số tiền bán được điện thoại L tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24/8/2023 nhận thức được hành vi vi phạm của mình nên Nguyễn Văn L đã đến Công an xã B, huyện C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Bị hại ông Lê Văn T2 báo cáo: Vào sáng ngày 21/8/2023 ông để chiếc điện thoại của mình nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, có ốp nhựa màu đen, điện thoại không có sim đang sạc pin để trên ghế thắp hương bên cạnh giường ngủ của ông rồi sang nhà hàng xóm để uống nước, khoảng 30 phút sau ông về nhà thì phát hiện đã bị mất chiếc điện thoại. Chiếc điện thoại trên có giá trị khoảng 1.100.000đ. Ông T2 đề nghị được nhận lại tài sản và xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định của pháp luật.

Bị hại bà Nguyễn Thị Đ báo cáo: Vào khoảng 15 giờ ngày 22/8/2023 bà để chiếc điện thoại của mình nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, có kèm ốp điện thoại màu trong suốt, bị nứt màn hình ở bàn học tại gian bếp nhà ngang để sạc pin sau đó bà đi có việc. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày bà về nhà thì không thấy điện thoại, hiện bà không xác định được giá trị thực tế của chiếc điện thoại. Bà Đ đề nghị được nhận lại tài sản và xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/KL - ĐGTS ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống, kết luận:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 đã qua sử dụng, bị nứt màn hình (sử dụng bình thường), kèm theo ốp nhựa trong suốt đã qua sử dụng, bên trong chứa 01 sim điện thoại có giá trị 1.280.000đ.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, kèm theo ốp nhựa màu đen đã qua sử dụng, bên trong không chứa sim điện thoại có giá trị 1.155.000đ.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 đã qua sử dụng, bị nứt màn hình, kèm theo ốp nhựa trong suốt đã qua sử dụng, bên trong chứa 01 sim điện

thoại. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Đ. Ngày 30/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bà Đ. Bà Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, kèm theo ốp nhựa màu đen đã qua sử dụng, bên trong không chứa sim điện thoại. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu của ông Lê Văn T2. Ngày 31/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho ông T2. Ông T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- 01 Xe mô tô BKS 36B7-005.30, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu đỏ, đen đã qua sử dụng. Đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý.

Đối với anh Lâm Ngọc Đức A, sinh năm 1991 ở thôn S, xã S, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa mua của L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu đen, sau đó anh A đã bán lại chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Nho Ng, sinh năm 1991 ở thôn B1, xã B, huyện C với giá 320.000đ. Khi mua điện thoại anh A không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Lâm Ngọc Đức A.

Đối với anh Lê Văn T3, sinh năm 1988 ở thôn TT, xã Th, huyện C, tỉnh Thanh Hóa mua điện thoại của Nguyễn Văn L, tuy nhiên anh T3 không biết đó là tài sản trộm cắp, anh T3 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã mua của L nên không có căn cứ xử lý đối với anh T3. Gia đình Nguyễn Văn L đã trả lại cho anh T3 số tiền đã mua điện thoại và tiền thay kính điện thoại, anh T3 cũng đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Thế L1, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã B, huyện C đi cùng L đến quán sửa chữa điện thoại của anh Lâm Ngọc Đức A, sinh năm 1991 ở thôn S, xã S, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa để bán chiếc điện thoại, sau đó Nguyễn Thế L1 dẫn Nguyễn Nho Ng, sinh năm 1991 ở thôn B1, xã B, huyện C đến quán điện thoại của anh Lâm Ngọc Đức A để mua lại chiếc điện thoại mà L bán cho anh A. Nguyễn Văn L khai báo khi đi cùng, anh Liêm không biết L bán chiếc điện thoại do trộm cắp mà có. Khi biết chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp anh Ng đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, hiện nay anh Nguyễn Nho Ng và anh Nguyễn Thế L1 không có mặt tại địa phương. Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh anh Nguyễn Thế L1 và anh Nguyễn Nho Ng có liên quan đến hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn L nên không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Thế L1 và anh Nguyễn Nho Ng.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKSNC ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 36B7-005.30, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu đỏ, đen đã qua sử dụng; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào sáng ngày 21/8/2023 Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS 36B7-005.30, loại Exciter màu đỏ, đen của mình đi trên địa bàn xã B với mục đích thấy gia đình nào sơ hở sẽ vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 6 giờ sáng cùng ngày Nguyễn Văn L đến nhà ông Lê Văn T2, sinh năm 1961 ở thôn N, xã B, huyện C trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20. Sau đó, đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/8/2023 Nguyễn Văn L đến nhà bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964 ở thôn H, xã B, huyện C trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9. Sau khi trộm cắp được tài sản Nguyễn Văn L đã đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Tại kết luận định giá tài sản số 104/KL - ĐGTS ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống, kết luận: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, kèm theo ốp nhựa màu đen đã qua sử dụng, bên trong không chứa sim điện thoại có giá trị 1.155.000đ; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 đã qua sử dụng, bị nứt màn hình (sử dụng bình thường), kèm theo ốp nhựa trong suốt đã qua sử

dụng, bên trong chứa 01 sim điện thoại có giá trị 1.280.000đ. Tuy giá trị tài sản trộm cắp của các ngày 21/8/2023 và ngày 22/8/2023 dưới mức định lượng của tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo ngày 21/8/2023 và ngày 22/8/2023 đủ yếu tố cấu thành tội phạm và độc lập với nhau. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để lén lút trộm cắp tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích nên các lần thực hiện hành vi trộm cắp ngày 21/8/2023 và ngày 22/8/2023 đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, là người có nhân thân xấu.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 Xe mô tô BKS 36B7 - 005.30, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu đỏ, đen đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Văn L 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/8/2023).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Xe mô tô BKS 36B7 - 005.30, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu đỏ, đen đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 23/10/2023.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

Trịnh Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Trí **Lê Xuân Tuấn** **Trịnh Thị Hà**